

BÁO CÁO

Báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện về Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 12, HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình.

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện về Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 12, HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết 25/NQ-HĐND, như sau:

I. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

1.1 Đối với việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện

Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, UBND huyện đã ban hành Công văn số 2405/UBND-VP ngày 30/7/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 12, HĐND huyện khóa XII trên lĩnh vực Giáo dục và đào tạo.

Trên cơ sở đó, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện đã chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn triển khai thực hiện tại Công văn số 170/PGDDĐT ngày 10/9/2023 cụ thể:

- Đưa Nghị Quyết 25/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện vào nội dung bồi dưỡng chính trị hè và Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 để quán triệt cho đội ngũ quản lý và giáo viên về việc chấp hành nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm;

- Yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, phổ thông trên địa bàn huyện tiếp tục triển khai tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ giáo viên, học sinh các quy định về dạy thêm, học thêm; tuyên truyền giải thích để nhân dân, cha mẹ học sinh nắm được Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT, Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019.

- Tiếp tục thông báo rộng rãi địa chỉ hộp thư email: quanlydthttb@gmail.com (Phòng GDDT quản lý), quanlydthtqn@gmail.com (Sở GDDT quản lý) để cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết để phản ánh thông tin về tình trạng dạy thêm, học thêm trái với quy định, đồng thời xử lý ngay khi có thông tin phản ánh.

Bên cạnh đó, Phòng GDĐT thường xuyên quán triệt Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc về việc quản lý DTHT trong các cuộc họp giao ban hàng tháng. Tăng cường tổ chức các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục như

bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành kết hợp với kiểm tra việc DTHT, dự giờ giáo viên, tổ chức tốt công tác kiểm tra giữa học kỳ, đánh giá xếp loại học sinh...; Thực hiện việc báo cáo định kỳ việc quản lý dạy thêm, học thêm về Phòng GDĐT. Yêu cầu giáo viên làm cam kết không dạy thêm trái quy định.

Kết quả: Việc chấp hành các quy định về dạy thêm, học thêm trong toàn ngành có chuyển biến tích cực. Những trường hợp có thông tin dạy thêm trái quy định đều được Ngành phối hợp với địa phương giải quyết dứt điểm. Cụ thể: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện nhận được 02 E.mail phản ánh (1) “Tình trạng DTHT trên địa phận huyện Thăng Bình, đặc biệt là các vùng cánh Đông” và (2) “Việc DTHT ở các trường xã Bình Minh, Bình Đào và các trường khác trên địa phận huyện Thăng Bình”. Phòng Giáo dục và đào tạo huyện đã lập tức yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị tiến hành kiểm tra việc DTHT và quán triệt giáo viên trong các đơn vị việc chấp hành quy định về DTHT đồng thời có báo cáo gửi về phòng Giáo dục để tổng hợp. Và đưa cam kết không dạy thêm vào đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học.

1.2. Việc thiếu giáo viên ở các cấp học, nhất là thiếu giáo viên ở bậc học Tiểu học

- Để đảm bảo công tác tốt dạy và học tốt năm học 2023-2024, UBND huyện đã thuyên chuyển, tiếp nhận giáo viên trên địa bàn huyện. Kết quả: Tiếp nhận 16 giáo viên ngoài huyện; Thuyên chuyển trong huyện: 25 giáo viên.

- Sau khi thuyên chuyển giáo viên, các đơn vị đã chủ động hợp đồng giáo viên đảm bảo số giáo viên giảng dạy tại các trường. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 3329/KH-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Thăng Bình về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023, đang chờ Sở Nội vụ phê duyệt; dự kiến thời gian thi tuyển: tháng 12 năm 2023 hoặc đầu tháng 01/2023.

1.3. Đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn

Dưới sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện, UBMTTQVN huyện, sự phối hợp với các ngành, đoàn thể và địa phương, trong thời gian qua ngành giáo dục huyện Thăng Bình đã có nhiều nỗ lực trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, cụ thể:

Kết quả tham gia các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh trong năm học 2022-2023 đã có những chuyển biến khá tốt, cụ thể: Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh: Có 38 em đạt giải cá nhân; đạt giải nhì đồng đội bộ môn Ngữ văn; đạt giải ba đồng đội bộ môn Hóa học; đạt giải ba đồng đội bộ môn Tin học và xếp vị thứ 5 toàn đoàn cấp tỉnh.

Cuộc thi “Hùng biện Tiếng Anh” cấp tỉnh đạt giải nhì; Cuộc thi STEM “ Sản phẩm dạy học” đạt 1 giải ba và 1 giải khuyến khích cấp tỉnh/2 sản phẩm dự thi.

Năm học 2023-2024: Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp và lớp 9 được quan tâm, chỉ đạo Phòng GDĐT huyện tổ chức xong kỳ thi chọn đội tuyển

HSG lớp 9 (*đợt 1 – tháng 10/2023*) và đang tiến hành bồi dưỡng để các em tham gia dự thi cấp tỉnh.

1.4. Đối với việc mua sắm sách, trang thiết bị lớp 3, 7 năm 2022 và mua sắm sách, trang thiết bị lớp 4, 8 năm 2023; kinh phí mua sạp ngủ, bàn ghế của năm 2022, 2023

- Gói mua sắm thiết bị dạy học lớp 4, lớp 8 đã mở thầu ngày 10/11/2023 và đang chờ kết quả chấm thầu. Gói TBDH lớp 3, lớp 7 đã đăng thầu ngày 20/11/2023.

Hạn chế, thiếu sót và phương hướng khắc phục

- Các gói mua sắm thiết bị dạy học thực hiện chậm so với yêu cầu tiến độ của Nghị Quyết 25/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện.

- Nguyên nhân: Do danh mục mua sắm quá nhiều, việc thẩm định giá không kịp so với thời gian quy định. Bên cạnh đó, Kế toán của Phòng GD&ĐT là Kế toán kiêm nhiệm của Phòng Nội vụ (*kiêm văn thư, lưu trữ*) nên thời gian dành cho việc tham mưu công tác mua sắm bị hạn chế.

- Giải pháp khắc phục: Tiếp tục đôn đốc, động viên cán bộ, công chức của Phòng thực hiện nhiệm vụ và đề nghị tuyển dụng kế toán chuyên trách cho Phòng (hiện nay đã được UBND tỉnh điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, đang thực hiện thủ tục tuyển dụng); khẩn trương thực hiện các phần việc tiếp theo khi có kết quả đấu thầu.

II. Lĩnh vực xây dựng cơ bản

2.1. Đối với xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản còn lại và hạn chế phát sinh nợ đọng mới

Theo số liệu đến 30/6/2023, tổng nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện là 120.706 triệu đồng, trong đó nợ ngân sách huyện, xã và nguồn khác **108.875 triệu đồng**. Tại Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 12, HĐND huyện Thăng Bình khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 (*Sau đây gọi là Nghị quyết 25/NQ-HĐND*), đã quyết nghị phân đấu đến 31/12/2023 thanh toán khoảng **35 tỷ/108,875 tỷ đồng**.

Để tổ chức thực hiện các nội dung tại Nghị quyết 25/NQ-HĐND, UBND huyện đã ban hành Công văn số 2342/UBND-TC ngày 21/7/2023 về triển khai Nghị quyết và chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nhiều biện pháp nhằm xử lý nợ đọng và hạn chế phát sinh nợ đọng mới như: không đề xuất bổ sung danh mục khởi công mới; ưu tiên tất cả các nguồn vốn có thể để bố trí trả nợ cho các công trình; tập trung chỉ đạo, đôn đốc công tác thu ngân sách để đạt kết quả cao nhất; định kỳ hằng tháng UBND huyện làm việc với Trung tâm PTQĐ&CN-DV để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các dự án khai thác quỹ đất (*tại Thông báo số 1590/TB-UBND ngày 04/8/2023, Thông báo số 2354/TB-UBND ngày 31/8/2023, Thông báo số 2700/TB-UBND ngày 29/9/2023; Thông báo số 2990/TB-UBND ngày 27/10/2023*); Kết quả từ 30/6/2023 đến nay ngân sách huyện, xã và nguồn khác đã bố trí được khoảng 19,552 tỷ đồng để thanh toán nợ,

đạt 55,86% so với kế hoạch đề ra tại Nghị quyết 25/NQ-HĐND (*Chi tiết danh mục công trình theo phụ lục đính kèm*). Nguyên nhân chưa bố trí đủ nguồn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản là do nguồn thu không đạt kế hoạch đề ra, trong đó nguồn thu tiền sử dụng đất tính đến ngày 15/11/2023 đạt 44.154 triệu đồng/194.241 triệu đồng, đạt 22,73% so với kế hoạch HĐND huyện giao (*Hụt thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 150.087 triệu đồng*). Dự kiến số dư nợ còn lại sẽ được bố trí trả nợ một phần từ nguồn thu từ nay đến cuối năm 2023, nguồn thu hồi từ các dự án không có khả năng giải ngân chuyển sang thanh toán và nguồn vốn đầu tư năm 2024 và nguồn vốn đầu tư các năm tiếp theo.

Mặc dù đã bố trí gần 20 tỷ đồng để thanh toán nợ khối lượng từ 30/6/2023 đến 15/11/2023 và không phê duyệt danh mục đầu tư mới nhưng đến hết ngày 15/11/2023, tổng nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện là **146,185 tỷ đồng**, tăng 25,479 tỷ đồng so với nợ thời điểm 30/6/2023 (*như vậy thực chất tăng giảm 45 tỷ đồng*). Bao gồm:

- Khối huyện: 86.849 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 12.169 triệu đồng, ngân sách huyện 74.681 triệu đồng; tăng 16.051 triệu đồng so với nợ 30/6/2023.

- Khối xã: 59.336 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương 64 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.361 triệu đồng, ngân sách huyện 14.511 triệu đồng, ngân sách xã và nguồn khác 42.398 triệu đồng; tăng 9.428 triệu đồng so với nợ 30/6/2023.

Một số đơn vị, địa phương có số nợ lớn như: Ban quản lý Dự án – Đô thị huyện 74.929 triệu đồng, Trung tâm PTQĐ&CN-DV huyện 7.656 triệu đồng, Hà Lam 9.031 triệu đồng, Bình Lãnh 8.999 triệu đồng, Bình Định Bắc 5.849 triệu đồng, Bình Trị 4.993 triệu đồng, Bình Quế 5.507 triệu đồng, Bình Quý 4.182 triệu đồng.

Nguyên nhân tăng nợ đọng xây dựng cơ bản so với thời điểm 30/6/2023 là do các dự án chuyển tiếp thực hiện đầu tư phát sinh khối lượng mới và các dự án hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí nguồn thanh toán.

2.2. Tình hình nợ tạm ứng quá hạn chưa thu hồi

Tính đến hết ngày 30/6/2023, số dư tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện là **58.576 triệu đồng**, trong đó nợ tạm ứng quá hạn chưa thanh toán **8.947 triệu đồng**. UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc, kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến việc tạm ứng quá hạn chưa thanh toán; văn bản tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn NSNN, đôn đốc kiểm tra, đánh giá thực hiện, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư quá hạn chưa thu hồi; giải pháp quản lý và thu hồi nợ tạm ứng.

Theo số liệu báo cáo của Kho bạc nhà nước huyện, đến 15/11/2023 số dư nợ tạm ứng vốn đầu tư trên địa bàn huyện là **104.626 triệu đồng** (huyện 91.598 triệu đồng, xã 13.028 triệu đồng), trong đó nợ tạm ứng quá hạn chưa thanh toán còn lại là **4.426 triệu đồng**, so với 30/6/2023 **giảm 4.521 triệu đồng**, nguyên nhân do một số công trình thu hồi, hoàn ứng 5.190 triệu đồng, một số công trình phát sinh tạm ứng quá hạn 669 triệu đồng. Cụ thể:

	Nội dung	Tạm ứng quá hạn đến 30/6/2023	Tạm ứng quá hạn đến 15/11/2023	Tăng +/-giảm -	Số ngày quá hạn tính đến 15/11/2023
I	TỔNG CỘNG	8.947.317.090	4.426.496.713	-4.520.820.377	
1	VP HĐND-UBND Huyện	271.521.000	0	-271.521.000	
-	Kho lưu trữ UBND huyện (02 tầng); Hạng mục: Khối nhà kho lưu trữ, sân nền, mương thoát nước	271.521.000	0	- 271.521.000	
2	Ban QL Dự án - Đô thị huyện	5.700.000.000	3.998.496.713	-1.701.503.287	
	Cầu Bình Sa đi Bình Hải (Cầu Tây Giang)	0	241.583.713	241.583.713	19
-	Trường THCS Phan Chu Trinh	1.000.000.000	0	-1.000.000.000	
-	Đường Đ5 và công viên trước huyện uỷ TB	900.000.000	471.178.000	-428.822.000	549
-	Khu TĐC phục vụ công tác BT GPMB và TĐC công trình đường Trường THPT Thái Phiên- QL14E (gđ 2)	1.500.000.000	985.735.000	-514.265.000	500
-	Đường Tiểu La (Tur Thiết-Bình Quý)	2.300.000.000	2.300.000.000	0	230
3	TT PTQĐ&CN-DV huyện	950.000.000	0	-950.000.000	
-	Khu dân cư tổ 7 thôn Bình Quang - Bình Quế (Khu dân cư chợ Đo Đo)	950.000.000	0	- 950.000.000	
4	UBND xã Bình Phục	1.396.331.090	0	-1.396.331.090	
-	Kiên cố hóa đường ĐH năm 2021. Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình trên tuyến ĐH19.TB; Lý trình Km 3+069 – Km 4+994.73	1.147.747.090	0	-1.147.747.090	
-	Kiên cố hóa tuyến kênh tổ 8,9 thôn Bình Hiệp - xã Bình Phục	248.584.000	0	-248.584.000	
5	UBND xã Bình Trung	629.465.000	0	-629.465.000	
-	Công trình: Tuyến đường từ ĐH 13 đến giáp đường ĐH 25; Hạng mục: Nền, mặt đường và các hạng mục khác	629.465.000	0	-629.465.000	
6	UBND xã Bình Lãnh	0	428.000.000	428.000.000	
-	Công trình kiên cố hóa đường huyện ĐH năm 2022; Hạng mục: Kiên cố hóa mặt đường ĐH28.TB; Lý trình: Km2+500-Km2+900	0	428.000.000	428.000.000	23

3. Đối với các nội dung các công trình, dự án do đơn vị thi công là Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đại Bình An, Công ty cổ phần xây dựng công trình Đại Lộc:

Trong 06 công trình do đơn vị thi công là Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đại Bình An, Công ty cổ phần xây dựng công trình Đại Lộc thi công trên địa bàn huyện bị tạm dừng thời gian qua đến nay đã huỷ thầu gói thầu xây lắp công trình Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh (xã Bình Lãnh), Khu TĐC phục vụ GPMB Tuyến đường từ Trường THPT Thái Phiên đến đường Quốc lộ 14E (GD2): Ban quản lý Dự án - Đô thị đã thanh lý hợp đồng với Công ty Cổ phần tư vấn và kỹ thuật xây dựng Đại Bình An ngày 21/4/2023, đang triển khai thi công các khối lượng công việc còn lại đối với 04 công trình gồm: Đường Đ5 và Công viên trước Huyện ủy; Trường THCS Lê Quý Đôn, Trường MG Bình Trị, Trường THCS Phan Châu Trinh và 01 dự án Khu TĐC phục vụ GPMB Tuyến đường từ Trường THPT Thái Phiên đến đường Quốc lộ 14E. Đến nay tình hình thực hiện cụ thể như sau:

+ **Đường Đ5 và Công viên trước Huyện ủy:** Đã ký hợp đồng xây lắp ngày 31/8/2023 với Công ty TNHH Hà Châu, giá trị hợp đồng: 1.957.158.000 đồng; thời gian thực hiện theo hợp đồng là 150 ngày, ngày bàn giao mặt bằng là ngày 08/9/2023 và dự kiến đến ngày 04/02/2024 là hoàn thành công trình.

+ **Trường THCS Lê Quý Đôn:** Đã ký hợp đồng xây lắp ngày 05/10/2023 với Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nhân Đạo, thời gian thực hiện theo hợp đồng là 45 ngày. Dự kiến đến ngày 27/11/2023 sẽ tiến hành nghiệm thu hoàn thành công trình, hiện tại đã tạm bàn giao cho nhà trường sử dụng.

+ **Trường Mẫu giáo Bình Trị:** Đã ký hợp đồng xây lắp ngày 05/10/2023 với Liên danh Thiện Nhân – Kim Ân Phú, giá trị hợp đồng là 3.678.900.000 đồng, tiến độ thi công là 120 ngày. Công trình bàn giao mặt bằng ngày 06/10/2023, dự kiến đến ngày 01/02/2024 sẽ hoàn thành công trình.

+ **Trường THCS Phan Châu Trinh:** Đã ký hợp đồng xây lắp với Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đông Phương ngày 03/11/2023, thời gian thực hiện theo hợp đồng là 90 ngày, thời gian hoàn thành theo tiến độ hợp đồng là ngày 05/02/2024. Tuy nhiên, đơn vị thi công chưa triển khai thi công công trình vì hiện nay sân bóng chuyền, tường rào, đường vào của Nhà trường bị hư hỏng do đơn vị thi công trước để lại, ngày 27/11/2023 Ban quản lý sẽ làm việc với các bên để giải quyết vấn đề trên. Dự kiến ngày 28/11/2023 Nhà thầu sẽ tổ chức triển khai thi công, công trình sẽ hoàn thành ngày 26/02/2024.

+ **Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh:** Sau khi Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, ngày 05/10/2023 UBND huyện Thăng Bình đã báo cáo UBND tỉnh và các Sở, ngành về các vướng mắc, tồn tại và xin chủ trương giải quyết.

Ngày 01/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản phúc đáp số 3098/SKHĐT-TĐDA. Theo đó, hiện nay gói thầu thi công xây lắp đã bị huỷ thầu, như vậy hợp đồng thi công xây dựng công trình được kí kết giữa Ban Quản lý dự

án – Đô thị huyện và Công ty CP tư vấn và Kỹ thuật xây dựng Đại Bình An đã không còn hiệu lực. Do đó, để thực hiện xử lý hợp đồng, thì cần phải phục hồi hiệu lực các quyết định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây lắp công trình. Tuy nhiên, do tính chất phức tạp, liên quan đến quá trình xét xử và để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND huyện Thăng Bình cần xin ý kiến của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp về việc phục hồi hiệu lực các quyết định này.

UBND huyện đã đăng ký làm việc với các Cơ quan ở tỉnh để được hướng dẫn tổ chức thực hiện.

+ Khu TĐC phục vụ GPMB Tuyến đường từ Trường THPT Thái Phiên đến đường Quốc lộ 14E (GD2): Ban quản lý Dự án - Đô thị đã thanh lý hợp đồng với Công ty Cổ phần tư vấn và kỹ thuật xây dựng Đại Bình An ngày 21/4/2023. UBND huyện đã chỉ đạo các ngành khảo sát, tổng hợp về nhu cầu tái định cư các dự án trên địa bàn thị trấn Hà Lam năm 2023-2025, trên cơ sở đó UBND huyện báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện xem xét về việc tiếp tục hay dừng đầu tư dự án.

Trên đây là báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND huyện khóa XII về Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 12, HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND huyện kính báo cáo HĐND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TVHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Hai Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC:
DANH MỤC TRẢ NỢ ĐỘNG XDCB NGÂN SÁCH HUYỆN, XÃ
VÀ NGUỒN KHÁC TỪ 30/6/2023 ĐẾN 15/11/2023

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nợ động xây dựng cơ bản đến hết quý II năm 2023 (NS huyện, xã, nguồn khác)	Đã bố trí vốn trả nợ từ 30/6 đến 15/11/2023	Nợ còn lại chưa thanh toán tại thời điểm 15/11/2023 (NS huyện, xã, nguồn khác)
I	TỔNG CỘNG	108.875	19.552	89.323
II	KHỐI HUYỆN	61.160	16.696	44.464
1	BQL Dự án - Đô thị	54.100	14.681	39.419
	Cầu Đập Dâng Km 6+660	905	0	905
	Cầu Rộc Trên	14	0	14
	Cầu Suối Dốc	0	0	0
	Mương thoát nước khu dân cư thôn Nam Hà, xã Bình Dương	0		0
	Kiên cố hóa đường huyện ĐH năm 2022 Hạng mục Cổng 2 cửa khẩu độ 3 m Km2+340/ ĐH 21.TB	236		236
	Cầu Bình Nam 1 và cầu Bình Nam 2, huyện Thăng Bình	0		0
	Cầu Rộc Dưới	0		0
	Đường từ trường THPT Thái Phiên đến QL 14E	2.350		2.350
	Khu TĐC trường THCSGT	17	0	17
	Mương tiêu Bình Nguyên – Bình Giang (gđ1)	1.547	0	1.547
	Nhà làm việc Huyện ủy Thăng Bình	398	398	0
	Nhà làm việc Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện	369	0	369
	Đường Nguyễn Thuật (kênh N20-đường Huỳnh Thúc Kháng)	993	0	993
	Chợ Bình Minh	17	0	17
	Sân vận động huyện	38	38	0

Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	1.977	0	1.977
Cống rừng Bình Sa	59	0	59
Nâng cấp đập ông Dâm xã Bình Lãnh	225	0	225
Trường Mẫu giáo Bình Trung	250	0	250
Cống Đòng Đức - Bình Định Nam	724	0	724
Trường TH Lê Hồng Phong; HM: 6 phòng học 2 tầng kết hợp khu vệ sinh	359	0	359
Trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai; hạng mục 08 phòng học (02 tầng) kết hợp khu vệ sinh tại Phân hiệu Phước Long và Bếp ăn tại Phân hiệu Trà Đa	680	0	680
Trường MG Bình Quý; HM: Hội trường, phòng tin	354	0	354
Trường THCS Quang Trung	1.734	0	1.734
Trường TH Võ Thị Sáu	2.434	0	2.434
Kênh tổ 1 thôn Mỹ Trà - Bình Chánh	563	0	563
Trường MG Bình Trị (08P học và 02P phục vụ học tập)	1.000	1000	0
Trường THCS Chu Văn An (04 phòng bộ môn)	361	0	361
Tuyến nội thị Lý Tự Trọng–Quốc lộ 14E (Đoạn từ Lý Tự Trọng đến Trường THPT Thái Phiên)	3.131		3.131
Khu đô thị mới Trung tâm thị trấn Hà Lam (GD1)	11.827	8120	3.707
Trường MG Bình Định Nam	1.482	900	582
Khu dân cư tổ 3,4 thôn Quý Thạnh 1, xã Bình Quý	822	0	822
Trường THCS Lê Quý Đôn: Khu chức năng, hội trường	980	797	183
Kênh từ Kênh chính đông đến đường ĐH 26 xã Bình Định Bắc	315	0	315
Kênh Phước Hà - Kênh đi đồng Rừng Miếu, Gò Qua, Đòng Khánh xã Bình Định Nam	634	0	634
Kênh đòng 13 (Gò Dài) xã Bình Lãnh	309	0	309

	Trường Mẫu giáo Bình Lãnh (04 phòng học)	1.243	0	1.243
	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	1.227	0	1.227
	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến (gd2)	800	0	800
	Trường THCS Chu Văn An; hạng mục 08 phòng chức năng (02 tầng) kết hợp khu vệ sinh	378	0	378
	Trường THCS Lê Lợi	2.100	0	2.100
	Trường THCS Nguyễn Hiền; hạng mục 08 phòng học (02 tầng) kết hợp khu vệ sinh	1.306	0	1.306
	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	855	0	855
	Cầu trên đường ĐH 19.TB (tổ 7 thôn Bình Hiệp)	1.200	0	1.200
	Trường THCS Phan Châu Trinh	1.076	1000	76
	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1.146	0	1.146
	Trường TH Hoàng Văn Thụ (GD1)	3.879	2000	1.879
	Trường Mẫu giáo Bình Phú; hạng mục: 06 phòng học, bếp ăn kết hợp khu vườn cổ tích trong nhà và các hạng mục phụ trợ khác	428	428	0
	Khu tái định cư phục vụ công tác BT, GPMB & TĐC công trình đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E	808	0	808
	Mương thoát nước trên đường ĐH 2.TB	550	0	550
2	Trung tâm PTQĐ&CN-DV	2.962	0	2.962
	Hệ thống thu gom thoát nước mặt Cụm Công nghiệp Hà Lam-Chợ Đước	156	0	156
	Đường trục nhánh Cụm công nghiệp Hà Lam – Chợ Đước G4 – G13 (giai đoạn 2)	106	0	106
	Đường trục nhánh Cụm Công Nghiệp Hà Lam-Chợ Đước G6-G7	529	0	529
	: Nhà máy sản xuất bọc ghế Sofa của Công ty TNHH Dệt may Edward (Việt Nam) tại Lô A/A1 cụm CN Hà Lam - Chợ Đước; Hạng mục: San nền	108	0	108

	Khu dân cư tổ 19, Thôn 3 xã Bình Giang	1.290	0	1.290
	Khu dân cư phía Đông chợ Hà Châu - Bình Phú	773	0	773
3	Phòng LĐ-TB&XH	558	5	553
	Nâng cấp, cải tạo NTLS xã Bình Quý	5	5	0
	Nâng cấp, cải tạo NTLS xã Bình Chánh	216	0	216
	Nâng cấp, cải tạo NTLS xã Bình Triều	337	0	337
4	Phòng NN&PTNT	3.599	2.010	1.589
	Khe ông Tiến, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình	197	146	51
	Đập dâng Bình Khương, xã Bình Giang	1.864	1.864	0
	Nâng cấp bờ bao đập Cồn Thầy (giai đoạn 2)	1.538		1.538
	KHỐI XÃ	47.716	2.856	44.860
1	Bình An	420,82	0	420,82
	Đường giao thông nông thôn năm 2020 (đợt 1) - Tuyến: KDC tổ 3 thôn An Thành 1; KDC tổ 4 thôn An Dưỡng (tuyến 1); KDC tổ 4 thôn An Dưỡng (tuyến 2)	18	0	18,426
	Công trình: Thủy lợi hóa đất màu tổ 5 và tổ 6 thôn An Mỹ xã Bình An	-		0
	Công trình: Kênh An Thái (Giai đoạn 2)- Hạng mục: Kênh và công trình trên kênh	41	0	41,394
	Tuyến giao thông tổ 6, xã Bình An- Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	10	0	10
	Điện chiếu sáng trên tuyến đường ĐH3	251	0	251
	Nhà văn hóa An Thành 1, xã Bình An- Hạng mục: Nhà văn hóa thôn	100	0	100
2	Bình Nam	399,02	0	399,02
	Xây mới 03 chức năng trung tâm VH xã-7959497	268,02	0	268,02
	Nâng cấp sân vận động trường Nguyễn Bình Khiêm -7963162	131	0	131
3	Bình Trung	522	0	522
	Tường rào nhà văn hóa thôn Vĩnh Xuân, Kế Xuyên 1	261	0	261
	Đường vào nghĩa trang nhân dân	261		261
4	Bình Định Nam	516	255	260,696

	Kiên cố hoá giao thông nông thôn năm 2022; Hạng mục: Công tuyến ĐX1	133	0	132,696
	Kiên cố hoá giao thông nông thôn năm 2022; Hạng mục: Công tuyến thôn Châu Xuân đi Đồng Thanh Sơn	128	0	128
	KCH kênh mương loại III; T Kênh N2Đ Tiễn ra Đồng Cây, Kênh N2Đ Tiễn ra đồng Cồn Mối, Kênh N3 Cơ Bình ra Đồng Phán, Kênh Ph Hà ra đồng Cây Tráng và Đồng Nà Vèo nối dài	255	255	0
5	Bình Định Bắc	5.665	-	5665
	Tuyến đường dẫn Cầu Xuân An QL 14E-đi Sân vận động (gói 1)	114	0	113,5762
	Tuyến đường dẫn Cầu Xuân An (gói 2)	123	0	123
	Tuyến đường Sân vận động Xuân An đi tổ 1 Xuân an (gói 4)	186	0	186
	Đường Bê tông GTNT tuyến nhà Ba Nguyên đi ĐH 15 Bình Trị	10	0	9,77
	Đường Bê tông GTNT tuyến nhà Ba Tín đi Đồng Dàn	18	0	18,43
	Đường Bê tông GTNT tuyến QL 14E đi nhà Trần Mười thôn Xuân Thái	10	0	10,32
	Kiên cố hóa giao thông nông thôn năm 2021 - Hạng mục: Cầu Bà Chi (Tuyến tổ 2 thôn Xuân An;	217	0	217,387
	Kiên cố hóa giao thông nông thôn năm 2021 - Hạng mục: Cầu Vững Tráng (Tuyến suối Ruột Gà – Máy gạo 3 Nguyên);	157	0	156,5
	Kiên cố hóa giao thông nông thôn năm 2021 tuyến nhà Lê Cẩm phú tổ 2 X.an	49	0	49,278
	Kiên cố hóa giao thông nông thôn năm 2021 tuyến nhà Nguyễn Tấn Anh tổ 2 X.Thái	37	0	36,672
	Kiên cố hóa giao thông nông thôn năm 2021 tuyến nhà Trương Thị Hiền tổ 1 X.Thái	40	0	40,11
	Dự án : Đường giao thông Bình Định Bắc-Bình Trị (ĐH 26.TB), hạng mục: Nền, mặt đường và cống thoát nước, Lý trình: Km 0+000-Km 2+327,77	242	0	242,337
	Tuyến đường giao thông Quế sơn-Phước Hà (ĐH20.TB) MDA: 7748773	47	0	46,515
	Kiên cố hóa đường huyện (ĐH) năm 2021 - Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình tuyến đường ĐH 26.TB; Lý trình: Km2+328 – Km4+528;	3.856	0	3855,91
	Nhà Văn Hóa xã	191	0	191,2

	Xây dựng Cầu bản Xuân Thái Tây	26	0	26
	Xây dựng trạm Y tế xã	37	0	36,589
	Khu thể thao xã	43	0	43,22
	Nghĩa trang nhân dân	26	0	26,47
	Trường Trần Cao Vân HM: Nhà xe ,đường nội bộ, 500m tường rào	18	0	17,7
	Đường Bê tông GTNT tuyến nhà ông Sùng đi nhà ông Linh	15	0	14,74
	Đường Bê tông GTNT tuyến Đá Bàn đi nhà hai Đạo	9	0	9,25
	Kiên cố hóa đường huyện (ĐH) năm 2021 - Hạng mục: Gia cố lề đường tuyến ĐH 18.TB; Lý trình: Km5+000 – Km5+960	797	0	796,549
	Bê tông hóa giao thông nội đồng tuyến từ nhà Lê Văn Luận đi đến nhà ông Minh tổ 1 Đồng Dương; Tuyến Đồng Dàn đi chợ Bình Định Bắc	8,75	0	8,75
	Nhà Văn Hóa thôn Đồng Dương	185	0	185
	Trụ sở UBND xã Bình Định Bắc, Hạng mục: Nhà làm việc	1366,821	0	1366,821
6	Bình Dương	729	53	676
	Kiên cố hóa kênh mương loại 3 tuyến tổ 12 thôn Nam Hà	9	0	8,5
	Trường TH Lê Văn Tám. Hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, sân nền, cây xanh, sân giáo dục thể chất	100	0	99,584
	Mương thoát nước dân cư thôn Lạc Cầu	38	0	38
	Trường THCS Lê Đình Chinh. Hạng mục: Sân giáo dục thể chất, nhà đa năng	20	0	20
	Mương tiêu tổ 12,14 thôn Nam Hà	53	0	53
	Tuyến tổ 1- Khu dân cư tổ 1 thôn Lạc Cầu	59	0	59
	Tuyến Bùi Thuận đến nhà ông Nguyễn Văn Hiếu tổ 4 Duy Hà; Tuyến tổ 12 Nam Hà đi Võ Chí Công	67	0	67,184
	Sân giáo dục thể chất, hệ thống thoát nước và sân nền khu thể thao trường THCS Lê Đình Chinh	295	53	242
	Sân giáo dục thể chất, nhà để xe giáo viên, học sinh trường TH Lê Văn Tám	89	0	89
7	Bình Đào	1.606	159	1.447
	GTND, Tuyến ngõ Bốn Tình đến đồng Kim Lệ	96	0	96,368
	Khu thể thao xã	324	159	165
	Nhà văn hóa thôn Trà Đóa 2	214	0	213,836
	Nhà văn hóa thôn Vân Tiên	205	0	205,257

	Thoát nước Khu dân cư tổ 4 thôn Trà Đóa 1	158	0	158,372
	Thoát nước Khu dân cư tổ 5 thôn Trà Đóa 1	54	0	53,811
	Thoát nước Khu dân cư thôn Vân Tiên	44	0	43,528
	Thoát nước Khu dân cư thôn Phước Long	9	0	9,165
	Tuyến Giao thông nội đồng thôn Trà Đóa 1	37	0	36,81
	Tuyến Giao thông nội đồng thôn Phước Long	43	0	43,184
	Tuyến Giao thông nội đồng thôn Vân Tiên	56	0	56,446
	Thoát nước dân cư thôn Trà Đóa 1	97	0	96,994
	Hệ thống thoát nước thôn Vân Tiên	39	0	38,828
	02 Trạm trung chuyển rác sinh hoạt	33	0	32,899
	Kiên cố hóa đường huyện (ĐH) năm 2021; hạng mục: Bổ sung mương thoát nước (mương kín) tuyến ĐH.2.TB; Lý trình : Km11+562-Km11+772 (trái tuyến)	196	0	196,378
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Đông Trường Giang ĐH2 (đoạn từ giáp xã Bình Dương đến giáp xã Bình Hải)	-		0
8	Bình Tú	840,09	840,09	0
	Cầu vườn đoàn	840,09	840,09	0
9	Bình Triều	466	-	466
	Xây mới 03 Cổng bản	30	0	30,004
	Đường GTND Tổ 13	53	0	53
	Đường ống nước sạch	4	0	4,34
	Công trình: Khu thể thao xã Bình Triều; Hạng mục: Hệ thống thoát nước, san nền và hạng mục khác	378	0	378,233
10	Bình Sa	991	-	991
	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn bình trúc	366	0	366,405
	Cầu tổ 3 thôn Tiên Đóa	400		400
	GTNT tuyến cầu bà Huê đến nhà ông Hà Thanh long, tuyến từ nhà ông huỳnh lý đi đến sầm, tuyến từ đường liên xã đến nhà ông Huỳnh Đông	225		224,67
11	Bình Quý	4.108	-	4.108
	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Quý Hương xã Bình Quý	167	0	167
	Tuyến giao thông Bình Quý- Tam Thành(ĐH 21), hạng mục: nền, mặt đường và công trình thoát nước, lý trình Km4+ 400-Km 4+458	376	0	376
	Mương tiêu dọc đường ĐT 612, tổ 18 Quý Hương, xã Bình Quý	85	0	84,771

	Kiên cố hóa giao thông nông thôn năm 2021; tuyến tổ 5,6 Quý Mỹ, xã Bình Quý	520	0	520
	Tuyến giao thông Bình Phục- Ga Phú Cang, hạng mục: nền mặt đường và công trình thoát nước, lý trình Km+635,39	567		567
	Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Bình Quý; hạng mục: nhà làm việc 2 tầng và phòng truyền thống	2.205	0	2205
	Trụ sở UBND xã Bình Quý; hạng mục nhà làm việc 1 cửa	188	0	188
12	Bình Quế	4.830	-	4.830
	Tuyến giao thông chợ Đo Đo- Tam Thành(Nền đường)Lý trình:Km 17+022,86-Km 19+372,72	807	0	807
	Tuyến giao thông chợ Đo Đo- Tam Thành(Mặt đường)Lý trình:Km13+979,45-Km16+812,86&Km19+372,86-Km20+000	1.061	0	1061
	Kiên cố hóa GTNT năm 2021 các tuyến: Tuyến tổ 6 thôn Bình Quang (Bưu điện đi nhà ông Tuệ); Tuyến tổ 14 thôn Bình Phụng (nhà ông Thành đến nhà bà Bùi Thị Phương); Tuyến tổ 18 thôn Bình Phụng (từ nhà ông Thái đến nhà ông Thuận); Tuyến tổ 5 thôn Bình Quang (từ đường ĐH21 đến nhà ông Hùng).	714	0	714,202
	Kiên cố hóa GTNT năm 2021 các tuyến: Tuyến tổ 1 thôn Bình Hội từ quán bà Nhung đi giáp đường ĐH25); Tuyến tổ 3 thôn Bình Quang (từ nhà ông Mục đi nhà ông Ngọc); Tuyến tổ 7 thôn Bình Quiang (từ nhà ông Nở đến nhà ông Tài).	98	0	98
	Kiên cố hóa GTNT năm 2021 các tuyến: Tuyến tổ 8 thôn Bình Quang (từ đường ĐH4 đến nhà ông Phạm Chi); Tuyến tổ 12 thôn Bình Xá (từ nhà bà Thi đến nhà ông Nhân); Tuyến tổ 11 thôn Bình Xá (từ nhà ông Tư đến nhà ông Trục).	89	0	89
	Kiên cố hóa giao thông nông thôn năm 2021 các tuyến: 1.Tuyến tổ 4 thôn Bình Quang (Từ nhà ông Thoảng đi nhà bà Thê);2.Tuyến tổ 7 thôn Bình Quang (Từ nhà ông Phạm Lai đến	118	0	118

	nhà ông Phạm Đào);3.Tuyến tổ 9 thôn Bình Xá (Từ đường ĐH4 đến nhà ông Cảnh)			
	Nhà văn hóa thôn Bình Phụng	376	0	375,663
	Tuyến Giao thông nội đồng nhà ông Yên - ông Lâm(tổ 12)	111	0	111
	Tuyến Giao thông nội đồng nhà ông Hải - Cầu Gia(tổ 14)	221	0	221
	Tuyến kênh mương nội đồng Từ Đập - Bình Lộc	87	0	87,045
	Tuyến kênh mương nội đồng nhà ông Đông tổ 7 - tổ 4	204	0	204,4
	ĐH4 - Ông Yên (tổ 9) - Bình Quế	39	0	39
	Tuyến từ Đập - Bình Lộc nối dài (Tổ 2) - Bình Quế	5	0	5
	Tuyến kênh tổ 8 - Bình Quế	47	0	47
	Bà Thiệt Tổ 8 - Đồng thôn Tổ 8 - Bình Quế	128	0	128,49
	Đổ đất san nền sân sau trường Mẫu giáo Bình Quế	13	0	13
	Sân chơi, bãi tập Trường TH Lý Tự Trọng - Bình Quế	12	0	12
	Tuyến tổ 18 thôn Bình Phụng (ô Phu - xóm Chòi)	40	0	39,75
	Xây mới nhà văn hóa thôn Bình Hội - Bình Quế	394	0	393,92
	Xây 01 nhà trung chuyển rác thải sinh hoạt- Bình Quế	10	0	9,895
	Sân nền, tường rào, cổng ngõ NVH thôn Bình Xá	29	0	29,139
	Sân nền, tường rào, cổng ngõ NVH thôn Bình Phụng	33	0	32,951
	Nâng cấp, chỉnh trang chợ Đo Đo	140	0	140,389
	Tuyến tổ 13 thôn Bình Xá (xóm Tạ)	4	0	4
	Chỉnh trang, nâng cấp trường THCS Ng: Tri Phương	-	0	0
	GTND: Tuyến tổ 2 Bình Lộc	4	0	4
	Bê tông hóa GTNT 2022: Cầu Voi tổ 13 đi tổ 14 thôn Bình Phụng.	45	0	45,444
13	Bình Chánh	2.782	-	2.782
	Kiên cố hóa giao thông nông thôn năm 2021;Hạng mục: Công thoát qua kênh N16 - Tuyến ĐX 6 Bình Chánh	49	0	48,543
	Công trình tuyến GTNT xã Bình Chánh (đoạn từ đường ĐH6.TB đến cầu tổ thôn Tú Trà) Hạng mục:Nền, mặt đường và công trình trên tuyến	2.064	0	2063,598

	Cầu Gò Vườn(tổ 3 thôn Long Hội), cống thoát nước qua kênh N14B(thôn Mỹ Trà).	669	0	669,478
14	Bình Phú	908	-	908
	Đường ĐH 25: Tuyến từ Bình Trung - Bình Phú Lý trình: Km 14 +140 – Km 15 + 000 (gói 1); hạng mục : Mặt Đường Mã dự án đầu tư: 7588520	155	0	155
	Tuyến giao thông Bình trung -Bình Phú ; hạng mục : Nền đường	189	0	189
	Tuyến giao thông Ngọc Phô - Bình Trị (ĐH.10TB) ; Hạng mục : Nền đường và cống thoát nước 7692160	107	0	107
	Trụ sở UBND xã Bình Phú ; Hạng mục : Nhà làm việc 2 tầng Mã dự án đầu tư: 7820817	53	0	53
	Bê tông hóa giao thông nội đồng thôn Lý Trường; Tuyến Ngõ nhà ông Cảnh đi tổ 15:283m; Tuyến từ cây sanh đi đồng tổ 11:394m;	8	0	7,75
	Đường bê tông giao thông nông thôn xã Bình Phú ; nhà văn hóa thôn Linh Cang đi nhà ông Đước	54	0	54
	Mương thoát nước khu dân cư Hà Châu	342	0	342
15	Bình Hải	780	-	780
	Xây mới tường rào, cổng ngõ trụ sở UBND xã	122	0	122
	Tường rào nhà văn hoá xã Bình Hải	16	0	15,7
	Nâng cấp tuyến ĐH14 (Bình Sa - Bình Hải)	77	0	77
	Sửa chữa nhà văn hoá, nâng cấp sân thể thao thôn Đồng Trì	22	0	21,881
	Công trình: Khu thể thao xã Bình Hải; HM: Sân bóng đá mini; sân cầu lông; sân nền bê tông; bồn hoa; cây xanh; mương thoát nước nội bộ; khu vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người già	119	0	119,469
	Công trình: Kiên cố hóa kênh mương loại III xã Bình Hải.	75	0	75,216
	Công Trình Trạm bơm thôn Đồng Trì-An Trân	-	0	0
	Công trình Trạm bơm thôn Hiệp Hưng	-	0	0
	Công trình: Đường giao thông nông thôn; Tuyến 1: Tuyến từ ngõ ông Vinh đến giáp đường Võ Chí Công; Tuyến 2: Từ nhà ông Nguyễn Tấn Thiện đến giáp đê biển thuộc tổ 3 thôn Đồng Trì; Tuyến 3: Từ nhà ông Trần Công Khanh	349	0	348,628

	đến giáp đê biển thuộc tổ 1 thôn An Trân.			
16	Hà Lam	6.773	1.192	5.581
	Công trình: Mương thoát nước kiệt 49 đường Tiểu La; Hạng mục: Nền, mặt đường và hạng mục khác	28	0	28,49
	Công trình: Trụ sở Công an thị trấn Hà Lam	1.724	0	1724,459
	Công trình: Tuyến đường Nguyễn Thuật (đoạn Tiểu La-Trần Phú) - Giai đoạn 1	1.220	0	1220
	Công trình: Khu dân cư khu phố 5, hạng mục: Hệ thống điện và nước sạch	19	19	0
	Công trình: Tuyến đường Nguyễn Thuật (đoạn Quốc lộ 14E-ĐH21.TB); Lý trình: K0+000-K0+812; hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	2.134	600	1534
	Công trình: Mương thoát nước đường Lý Tự Trọng - Nguyễn Hoàng; Hạng mục: Mương và công trình trên tuyến	1.647	573	1074
17	Bình Giang	121	-	121
	KCH đường ĐH năm 2022 (hạng mục mương thoát nước)	121	0	120,629
18	Bình Nguyên	2.059	-	2.059
	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng; hạng mục:Nhà để xe, sân bê tông, bồn hoa	75	0	75,3
	Kiên cố hóa GTNT 2021: Hạng mục Cầu Lùm tuyến đường trung tâm xã - thôn Thanh Ly 2	280	0	279,583
	Kiên cố hóa giao thông nông thôn năm 2022; Hạng mục: Công hợp GTNT tổ 12	258	0	257,567
	Bê tông hóa GTND tuyến tổ 2, thôn Liễu Trì và 13,15 thôn Thanh Ly 2	167	0	166,741
	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng: hạng mục sân TDTT, sân nền, mương thoát nước, san nền, nhà bảo vệ	81	0	81
	Trụ sở UBND xã Bình Nguyên, Hạng mục: nhà xã đội	86	0	86
	Thoát nước thải khu dân cư tổ 1,2 xã Bình Nguyên	126	0	126
	Cống Bàu Sơ	85	0	85
	Tuyến giao thông Công Nông đi trường Huỳnh Thúc Kháng xã Bình Nguyên	143	0	143,329
	Tuyến đường từ Kênh N22-2 Đi xí nghiệp Đông An	209	0	209

	Bê tông hóa mặt đường tuyến nội đồng tổ 4, 5 xã Bình Nguyên	157	0	157
	Tuyến đường vào nghĩa trang khu sản xuất đất màu 5,6,7	392	0	392,264
19	Bình Trị	4.971	108	4.863
	Kiên cố hóa mặt đường ĐH; Tuyến Long Hội- Bình Lãnh (ĐH 7.TB) Mặt đường	309	0	309
	Nâng cấp cải tại nghĩa trang liệt sỹ xã Bình Trị	530	0	530
	Đường GT Bình Trị - Tiên Sơn (ĐH15.TB) hạng mục : Nền mặt đường và công thoát nước lý trình : Km3+927,93-km5+345,93	550	0	550
	Tuyến kênh đồng quang tổ 7 Thôn Vinh Đông	-	0	0
	Trạm bơm Châu Đức	117	0	116,5
	Tuyến GTNĐ tổ 15,16 Việt Sơn	20	20	0
	Tuyến GTNĐ tổ 10,12 Việt Sơn	20	20	0
	Tuyến GTNĐ tổ 19,23 Châu Lâm	28	28	0
	Tuyến GTNĐ tổ 21,22 Châu Lâm	40	40	0
	Kiên cố hóa kênh mương loại III	57	0	57
	Kiên cố hóa kênh mương loại III	490	0	490
	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Vinh Huy	34	0	34
	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Việt Sơn và Châu Lâm	25	0	25
	Tuyến giao thông Bình Trị - Tiên Sơn (ĐH15.TB) Lý trình: km2+680 - km3+227,77; Hạng mục: Nền đường và công thoát nước	45	0	45
	Trụ sở UBND xã Bình Trị hạng mục nhà làm việc 02 tầng và nhà truyền thống	2.209	0	2209
	Trụ sở UBND xã Bình Trị hạng mục hệ thống thoát nước, sân nền và tường rào cổng ngõ	497	0	497
20	Bình Lãnh	4.499	-	4.499
	Tuyến Long Hội Bình Lãnh DH7(TB) Nền, mặt đường và Công Thoát nước: MSDA: 7796907	457	0	456,795
	Kiên cố hóa Mặt đường ĐH tuyến Long Hội Bình Lãnh (gói 2) Mã: 7531632	107	0	107,445
	Kiên cố hóa Mặt đường ĐH, tuyến Long Hội Bình Lãnh (gói 3) Mã: 7531298	18	0	18
	Kiên cố hóa kênh mương Loại III, tuyến kênh 15,16 và đập Mốc thôn Hiền Lộc: Mã số: 7763535	0	0	0,174

	Kiên cố hóa kênh mương Gò đá, đồng chợ, đồng ngang 7852780	-	0	0
	Tuyến giao thông Cao Ngạn -Quê Sơn ĐH28 Mã số dự án: 7814232	1.643	0	1643,107
	Đường GTNT năm 2020 (đợt 4) tuyến đường giao thông tổ 11 thôn Sơn Cẩm Nga (xóm chùa 30m) (7878964)	22	0	22,11
	Đường GTNT xã Bình Lãnh. Tuyến Gò Lang tổ 19 Thôn Bắc Bình Sơn đi Xóm chùa (7814232)	31		30,75
	Đường GTNT xã Bình Lãnh Tuyến Gnhà ông Nguyễn Tấn Hồng đi nhà ông Dương Tấn Tiến (7830180)	15		15,48
	Đường GTNT xã Bình Lãnh Tuyến nhà ông Sỡ đi nhà ông Võ Thiện Toán, tuyến nhà ông phòng tổ 11 đi nhà văn hóa thôn Sơn Cẩm Nga (7831665)	40		40,24
	Đường giao thông nông thôn Nam Bình Sơn (MSDA: 7891042)	46		46,059
	Đường Giao thông tổ 6 thôn Hiền Phong, Nam Bình Sơn, Bắc Bình Sơn, Sơn Cẩm Nga	118		117,9998
	Đường giao thông nông thôn tổ 8 thôn Hiền Phong MSDA: 7919070	45		45,3
	Tuyến đường trục chính thôn Cao Ngạn (7891294)	30		30,18
	Đường Giao thông nông thôn thôn Cao Ngạn	14	0	14,3
	Đường GTNT xã Bình Lãnh. Tuyến Đồng Luân đi nhà ông Bưởi thôn Hiền Phong	40	0	39,682
	Nâng cấp chợ trung tâm xã	153	0	153
	Đường giao thông nông thôn Tuyến Hà Châu-Bình Lãnh: Mã số: 7474166	172	0	172
	Hệ thống kênh ống nhựa Mã số: 7534035	124	0	124
	Tuyến Giao Thông long Hội Bình Lãnh (Nền đường và cống thoát nước) Mã số: 7656897	219	0	219
	Tuyến Giao Thông long Hội Bình Lãnh (Nền đường và cống thoát nước) Mã số: 7777393	250	0	249,727
	Hạng mục: Trung tâm văn hóa (7839998)	953	0	953,3
21	Bình Minh	1.641	249	1.392

	Trường Mẫu giáo Bình Minh, hạng mục: Bếp ăn	34	34	0
	Hội trường trường Phan Đình Phùng, hạng mục: phòng thư viện	40	20	20
	Trường tiểu học Nguyễn Văn Cừ, hạng mục: 01 phòng học	48	48	0
	Hội trường trường Phan Đình Phùng	80	80	0
	Trụ sở UBND xã Bình Minh, hạng mục: tường rào cổng ngõ	67	67	-0,5
	Điện chiếu sáng Tuyến QL 14 E - Đồn biên phòng củ	86	0	86
	Điện chiếu sáng Tuyến cuối thôn Tân An - Nhà văn hóa Bình Tịnh	88	0	88
	Điện chiếu sáng Tuyến tổ 3 Hà Bình - chùa Tân Bình	31	0	31
	Đường giao thông tuyến QL 14E - Biên Hà Bình	265	0	265
	Trụ sở UBND xã , hạng mục: Nhà làm việc công An xã đội	32	0	32
	Hệ thống Điện hạ thế Tuyến GT tổ 5 tổ 10 thôn Tân An	48	0	48
	Điện chiếu sáng Tuyến Bình Tịnh - giáp Bình Hải	75	0	75
	Tuyến giao thông đô thị Vân Tiên - biên Bình Tịnh gđ 1	192	0	192
	Đường giao thông tuyến QL 14E -ĐT 613 - Bình Minh	541	0	541
	Đường giao thông tuyến tổ 5 - tổ 10 Tân An	14	0	14
22	Bình Phục	2.092	-	2.092
	Tuyến giao thông Quốc lộ 14E - Ga Phú Cang (ĐH19.TB); Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước; lý trình: Km2+68,87- Km3+68,87	109		108,922
	Tuyến giao thông QL 14E - ga Phú Cang (ĐH 19.TB); Hạng mục: nền đường và công trình thoát nước. Lý trình: Km0+0,00 - Km2 + 68,87;	391		391,342
	Trụ sở UBND xã Bình Phục, hạng mục: Nhà làm việc Công an - xã đội, tường rào cổng ngõ và sân nền	236		236
	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Phục	223		223
	GTND Tuyến ngõ nhà ông Nguyễn Thiên đi giáp kênh N22/5, tổ 12 đi Vũng Vàng thôn NSĐ	74		73,7
	GTND tuyến nhà ông Ngọc Anh đi bờ đập Bình Hiệp, nhà ông Trương Trung đi giáp đường 129 Bình Hiệp	74		73,95

Kênh BT nối đập Bình Hiệp đi tổ 10 BHiệp	24		23,64
Nhà văn hóa xã, hội trường và 3 phòng chức năng	223		223,48
Xây mới nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn Tây	25		25
Nghĩa trang nhân dân	41		41,421
Đường nông thôn.Tuyến thôn Ngọc Sơn Đông	30		30,24
Đường nông thôn.Tuyến thôn Bình Hiệp	15		14,62
Đường nông thôn.Tuyến thôn Tất Viên	30		30,24
Đường nông thôn.Tuyến thôn Ngọc Sơn Tây	56		55,57
Đường trục chính nội đồng. Tuyến thôn Tất Viên	38		37,5
Đường trục chính nội đồng. Tuyến thôn Ngọc Sơn Đông	38		37,5
Đường trục chính nội đồng. Tuyến thôn Ngọc Sơn Tây	38		37,5
Đường bê tông giao thông nội đồng. Tuyến nhà ông Nguyễn Viết Mới đi đồng Miếu tổ 8 và nhà văn hóa tổ 6 đi đồng Hoang thôn Bình Hiệp	38		37,5
GTND thôn Bình Hiệp	106		106
Kênh bê tông tuyến tổ 12 đi kênh N22/5 thôn NSĐông	27		27,015
Kênh bê tông tuyến nối kênh bê tông Ngõ Hưng đi Cầu H6 thôn Ngọc Sơn Tây	29		29,073
Kiên cố hóa kênh mương loại III xã Bình Phục, tuyến đập Hình Hiệp đi tổ 7 thôn Bình Hiệp	18		17,8
Kênh bê tông Tuyến tổ 5 đi Bàu Vó thôn Tất Viên	42		41,734
Nhà văn hóa thôn Bình Hiệp	57		57,359
Tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa thôn Bình Hiệp	23		23
Tường rào, cổng ngõ 2 nhà văn hóa thôn Tất Viên và thôn Ngọc Sơn Tây	44		44
Trạm trung chuyển rác thải thôn Bình Hiệp	6		6,411
Tường rào, cổng ngõ trạm y tế xã	38		38,427

